

Bản án số: 210/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2025

Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ XUÂN, THÀNH PHỐ HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thúy Liễu

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 827/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024; về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 92 kiệt 7 Ung Bình, phường Vỹ D, quận Thuận H, thành phố Huế; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số 479 Lê Duẩn, phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu Ph tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Th, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ chồng, cuộc sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ph ham chơi, không chịu đi làm, một mình chị vừa nuôi con nhỏ vừa lo toan kinh tế gia đình, khi chị bị bệnh thì anh Ph đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà, chị phải về nhà cha mẹ chị để sống. Từ đó đến nay vợ chồng sống

ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q yêu cầu Tòa án nhân dân quận Phú Xuân giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Ph.

Về con chung: Chị Q và anh Ph có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương Tr, sinh ngày 12/12/2011 và Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/11/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm lao động tự do, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định, cả hai con đều là nữ nên việc giao các con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tốt hơn.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Ph; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần thứ hai cho anh Phong đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Q; chị Hồ Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Ph.

- Về con chung: Giao cả hai cháu là Nguyễn Thị Phương Tr, sinh ngày 12/12/2011 và Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/11/2016 cho chị Hồ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc các cháu thành niên, đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Hữu Ph không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Q chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Q khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Nguyễn Hữu Ph. Anh Ph có hộ khẩu thường trú tại: 479 Lê Duẩn, phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế. Do đó, Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Hữu Ph lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Q và anh Nguyễn Hữu Ph kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Th, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế) vào ngày 26/3/2011 nên hôn nhân của chị Q và anh Ph là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị Q và anh Ph phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Ph ham chơi, không chịu đi làm, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Ph nhiều lần đánh đập chị Q nên chị Q phải về nhà cha mẹ để sống nên hai người sống ly thân trong một thời gian dài, không còn quan tâm, yêu thương nhau.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Ph đến làm việc, tham gia hòa giải nhưng anh không đến, chứng tỏ anh Ph không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Đại diện chính quyền địa phương cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt và vợ chồng đã sống ly thân, nay chị Q có đơn xin ly hôn anh Ph thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị Q, anh Ph mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Q yêu cầu ly hôn anh Ph là có đủ căn cứ chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Q và anh Ph có hai con chung là Nguyễn Thị Phương Tr, sinh ngày 12/12/2011 và Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/11/2016. Chị Q đề nghị Tòa án giao cả hai người con chung cho chị Q nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên, không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Xem xét quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hai cháu Tr và T đều là nữ, đang ở độ tuổi dậy thì cần có sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của người mẹ, đồng thời các cháu có nguyện vọng ở với chị Q; chị Q hiện nay cũng có công việc và thu nhập ổn định nên giao cả hai cháu cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc các cháu thành niên là phù hợp. Chị Q không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao cả hai cháu Nguyễn Thị Phương Tr và Nguyễn Thị Quỳnh T cho chị Quý trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến lúc các cháu thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Ph không cấp dưỡng tiền nuôi con như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế tại phiên toà là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q, anh Ph đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Q phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Q.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồ Thị Q ly hôn anh Nguyễn Hữu Ph.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Phương Tr, sinh ngày 12/12/2011 và Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/11/2016 cho chị Hồ Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu thành niên. Anh Nguyễn Hữu Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Q và anh Nguyễn Hữu Ph không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu số 0004765 ngày 01/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố Huế).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Phú Xuân;
- Chi cục Thi hành án quận Phú Xuân;
- UBND phường Tây L, quận Phú X;
- (ĐKKH số: 16, ngày 16/3/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu dán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hiền

